

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: .../2020/HS-ST
Ngày 22-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định.

Bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Thị L, sinh năm 1997, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn V, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chồng: Nguyễn Quang M; Con: 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án: Bản án số 94/2019/HSST, ngày 29/11/2019 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành hình phạt).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/4/2019, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1965.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1987.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đào Đức H, sinh năm 1961.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 22, T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/11/2019, Tạ Thị L, sinh năm 1997 ở thôn V, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang bị Tòa án nhân dân huyện L xử 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng L được hoãn thi hành án, trong thời gian được hoãn thi hành án, L không chịu lao động mà nảy sinh ý định đi trộm cắp dưa ở các cánh đồng để đem đi bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 11 giờ ngày 05/9/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha màu sơn đỏ, không đeo biển kiểm soát của L đi đến địa phận xã Đ, huyện Y để tìm kiếm ruộng dưa của người dân. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến cánh đồng thuộc thôn B, xã Đ, huyện Y thì L nhìn thấy ruộng dưa hấu của gia đình ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 ở thôn B, xã Đồng V, huyện Y ở rìa đường đã đến thời điểm thu hoạch nhưng không có ai trông coi nên đã dừng xe lại rồi đi xuống bờ ruộng tìm được 02 bao tải dưa màu vàng để đựng dưa. L đi vào trong ruộng dưa của ông L hái được 38 quả dưa hấu cho vào 02 bao tải dưa rồi mang lên đường để buộc bao dưa lại thì ông Nguyễn Văn L đứng trên trần nhà, cách ruộng khoảng 700m nhìn thấy nên đi xuống điều khiển xe mô tô đi đến. Lúc này L biết mình bị phát hiện nên đã dùng lá chuối ở rìa đường đập 02 bao dưa lại rồi để lại chiếc xe mô tô và bỏ chạy trốn vào khu ruộng ngô gần đó rồi đi ra đường nhờ người không quen biết chở về nhà.

Sau khi đến nơi, ông L tìm kiếm nhưng Lợi bỏ chạy mất nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Y và giao nộp 02 bao dưa hấu và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, không đeo biển kiểm soát. Ngày 05/9/2020, Công an huyện Y đã lập biên bản kiểm tra trong 02 bao tải đựng dưa có 38 quả dưa hấu có tổng khối lượng là 68kg. Kiểm tra chiếc xe mô tô ông L giao nộp đó là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn đỏ, không đeo Biển kiểm soát, số khung: RLHHC09012Y007266, số máy: HC08E0007278, trong cốp xe có

01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Tạ Thị L, 01 sổ khám chữa bệnh tên Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh năm 2015, 01 Quyết định thi hành án phạt tù, 01 quyết định ủy thác thi hành án hình sự, 01 Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, 01 bản án số 94 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đối với Tạ Thị L. Sau khi kiểm tra xong, Công an huyện Y đã trả lại 38 quả dưa hấu cho ông L, còn 02 bao tải dưa, 01 chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan được chuyển về kho vật chứng Công an huyện Y.

Ngày 05/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã triệu tập L đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận là người đã thực hiện hành vi trộm cắp dưa hấu của ông L.

Ngày 08/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có Yêu cầu định giá tài sản đối với 68 kg dưa hấu đến giai đoạn thu hoạch mà L đã trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-ĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 68kg dưa hấu tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 680.000 đồng.

Về Vật chứng vụ án: Đối với một số giấy tờ, tài liệu thu giữ trong xe mô tô của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Tạ Thị L, 01 sổ khám chữa bệnh tên Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh năm 2015, 01 Quyết định thi hành án phạt tù, 01 quyết định ủy thác thi hành án hình sự, 01 Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, 01 bản án số 94 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L cho L. Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ không đeo Biển kiểm soát qua điều tra, xác minh đã làm rõ đăng ký xe mang tên Đào Đức H, sinh năm 1961 ở số 22, T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Năm 2002 ông H đã mua và đăng ký chiếc xe trên, sau đó ông đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết. Đến năm 2017, Tạ Thị L cùng chồng là anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1987 ở thôn S, xã T, huyện Y đã mua lại chiếc xe mô tô này, nên chiếc xe mô tô này và 02 bao tải dưa đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề dân sự đối với L.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Thị Lợi đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSND ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Tạ Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Anh Nguyễn Quang M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án khai: Anh là chồng của bị cáo L. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn đỏ, không đeo Biển kiểm soát là xe bị cáo và anh mua của người không quen biết, khi mua cũng không làm giấy tờ mua bán gì, tuy hai vợ chồng mua nhưng anh bỏ tiền cá nhân của anh ra mua. Đây là tài sản riêng của anh, anh là người thường xuyên sử dụng là chính, anh đề nghị được xin lại chiếc xe. Bị cáo L nhất trí với ý kiến của anh M.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị L từ 06 đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án của bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 tháng tù đến 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn đỏ, không đeo Biển kiểm soát, số khung: RLHHC09012Y007266, số máy: HC08E0007278 cho anh Nguyễn Quang M là chồng của bị cáo L và là chủ sở hữu chiếc xe.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dứa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là ông Nguyễn Văn L, người có quyền lợi liên quan là anh Nguyễn Đức H vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, tại ruộng dưa hấu của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 ở thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tạ Thị L, sinh năm 1997 ở thôn V, xã Q, huyện Y là người đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại có hành vi trộm cắp 38 quả dưa hấu có tổng trọng lượng 68 kg, trị giá là 680.000 đồng cho vào 02 bao tải dưa định mang đi tiêu thụ thì bị ông L phát hiện và trình báo Công an huyện Y. Do bị cáo L đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tạ Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Tạ Thị L là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo Tạ Thị L có nhân thân xấu. Ngày 25/4/2019, Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Thị L về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; phạm tội

nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án về tội “ Trộm cắp tài sản” (bị cáo đang được hoãn thi hành án), bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Do bị cáo đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L cùng với hình phạt của bản án này.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Tạ Thị L, 01 sổ khám chữa bệnh tên Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh năm 2015, 01 Quyết định thi hành án phạt tù, 01 quyết định ủy thác thi hành án hình sự, 01 Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm, 01 bản án số 94 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L thu giữ trong xe mô tô của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là có căn cứ.

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu đỏ không đeo Biển kiểm soát qua điều tra, xác minh đã làm rõ đăng ký xe mang tên Đào Đức H, sinh năm 1961 ở số 22, T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Năm 2002 ông H đã mua và đăng ký chiếc xe trên, sau đó ông đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết. Đến năm 2017, Tạ Thị L cùng chồng là anh Nguyễn Quang M,

sinh năm 1987 ở thôn S, xã T, huyện Y đã mua lại chiếc xe mô tô này. Mua cũng không làm giấy tờ mua bán hay sang tên gì. Xe này đã được điều tra không phải xe thuộc danh mục bị trộm cắp. Xe này liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi bị cáo và anh Nguyễn Quang M chồng bị cáo mua, thì anh M bỏ tiền cá nhân của anh ra mua. Đây là tài sản riêng của anh M, anh M là người thường xuyên sử dụng là chính, tại phiên tòa anh M đề nghị được xin lại. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho anh M là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 bao tải dứa: Đây là phương tiện để bị cáo phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị L 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án của bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave an pha, màu sơn đỏ, không đeo Biển kiểm soát, số khung: RLHHC09012Y007266, số máy: HC08E0007278 cho anh Nguyễn Quang M.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dứa.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Văn Định Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Biên Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Thị Anh

